

Số: 25/KH-MTTQ-BTT

Cư Jút, ngày 20 tháng 7 năm 2021

KẾ HOẠCH

Giám sát việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn năm 2021

Thực hiện Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam năm 2015; Luật Tiếp công dân; Luật Khiếu nại năm 2011; Luật Tố cáo năm 2018; Nghị quyết liên tịch số 403/2017/NQLT-UBTVQH14-CP-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 15/6/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam quy định chi tiết các hình thức giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;

Thực hiện Kế hoạch số 117/KH-MTTW-BTT, ngày 09/7/2021 của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Đắk Nông về giám sát việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với chủ tịch ủy ban nhân dân các cấp năm 2021. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ huyện xây dựng kế hoạch giám sát việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn năm 2021, cụ thể như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đánh giá thực trạng thực hiện pháp luật về công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn; thuận lợi, khó khăn, xác định nguyên nhân và đề xuất kiến nghị về chính sách, pháp luật; các giải pháp nhằm góp phần nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo ở cơ sở.

- Xác định rõ việc thực hiện trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn về việc tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân.

- Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của tổ chức và cá nhân liên quan.

- Căn cứ kết quả giám sát, kiến nghị cấp ủy Đảng cùng cấp và các cơ quan chức năng xử lý những tồn tại, bất cập liên quan đến công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và những vụ việc phức tạp, tồn đọng, kéo dài góp phần làm giảm tình hình đơn thư và công dân khiếu nại vượt cấp, ổn định tình hình góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

2. Yêu cầu

- Quá trình triển khai giám sát bảo đảm đúng quy định pháp luật, nghiêm túc, khách quan, trung thực; có sự phân công, phối hợp chặt chẽ, rõ ràng, phù hợp với điều kiện thực tế, tiết kiệm, hiệu quả.

- Các cơ quan, tổ chức liên quan thường xuyên trao đổi, cung cấp thông tin trong quá trình tổ chức, triển khai kế hoạch này; cử cán bộ tham gia Đoàn giám sát đảm bảo đủ năng lực, trình độ chuyên môn, đúng thành phần.

II- NỘI DUNG

1. Nội dung giám sát

Giám sát việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn (từ 01/01/2020 đến hết ngày 30/06/2021), tập trung các nội dung:

- Tình hình công tác chỉ đạo, phối hợp tổ chức triển khai thực hiện;
- Việc bố trí Trụ sở, cán bộ tiếp công dân;
- Kết quả công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo;
- Việc thực hiện trách nhiệm của Chủ tịch UBND các xã, thị trấn trong việc tiếp công dân, đối thoại với Nhân dân; việc chỉ đạo sau khi tiếp công dân;
- Việc tiếp nhận, phân loại và xử lý, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo;
- Việc chấp hành quy trình và kết quả giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND các xã, thị trấn;
- Giám sát việc giải quyết một số vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh cụ thể trên địa bàn còn tồn đọng, kéo dài.

(Theo đề cương yêu cầu báo cáo của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện và các phụ lục báo cáo kèm theo).

2. Đối tượng, phạm vi giám sát

- **Đối tượng:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.
- **Phạm vi:** Việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn (từ 01/01/2020 đến hết ngày 30/06/2021).

3. Hình thức

3.1. Giám sát thông qua công tác tiếp công dân, tiếp nhận đơn thư, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của hệ thống các cơ quan MTTQ Việt Nam các xã thị trấn; thông qua phản ánh của các phương tiện thông tin đại chúng và dư luận quần chúng nhân dân.

3.2. Giám sát thông qua báo cáo và các tài liệu do Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn gửi Ban Thường trực Ủy ban MTTQ huyện.

3.3. Giám sát trực tiếp bằng hình thức thành lập đoàn giám sát do Ban Thường trực Ủy ban MTTQ huyện chủ trì.

4. Thời gian giám sát

Thời gian tiến hành giám sát của Ủy ban MTTQ huyện được tiến hành từ ngày 20/8/2021 đến ngày 10/9/2021.

Đề nghị Chủ tịch UBND các xã, thị trấn gửi báo cáo và phụ lục về Ủy ban MTTQ huyện trước ngày **15/8/2021** (đồng thời gửi bản mềm qua email: mttcujut@gmail.com).

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp huyện

Xây dựng kế hoạch giám sát việc chấp hành pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND cấp xã, thị trấn thông qua các kênh thông tin đại chúng, đơn thư, kiến nghị, phản ánh, của các tổ chức thành viên, người có uy tín và quần chúng nhân dân trên địa bàn.

Thành lập Đoàn giám sát của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp huyện; ban hành thông báo, đề cương báo cáo phục vụ giám sát gửi các xã, thị trấn; tổ chức Đoàn giám sát trực tiếp tại một số xã, thị trấn; kiểm tra, phúc tra kết quả giám sát đối với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam một số xã, thị trấn.

Báo cáo tổng hợp kết quả và kiến nghị sau giám sát gửi Thường trực Huyện ủy, HĐND, UBND huyện, các cơ quan chức năng của huyện và các đơn vị các xã, thị trấn; theo dõi, giám sát việc thực hiện các kiến nghị sau giám sát; tổ chức tuyên truyền việc triển khai và kết quả thực hiện kế hoạch giám sát; gửi báo cáo về Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh để tổng hợp chung.

2. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam các xã, thị trấn

Giám sát việc chấp hành pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại đối với Chủ tịch UBND cùng cấp thông qua các kênh thông tin đại chúng, đơn thư, kiến nghị, phản ánh, của các tổ chức thành viên, người có uy tín và quần chúng nhân dân trên địa bàn.

Phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp huyện giám sát việc chấp hành pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại đối với Chủ tịch UBND cùng cấp; báo cáo kết quả thực hiện gửi cấp ủy, HĐND, UBND cùng cấp và Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp huyện.

3. Kinh phí thực hiện

Từ nguồn kinh phí phân bổ cho hoạt động giám sát và phản biện xã hội của Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp năm 2021.

Trên đây là kế hoạch giám sát của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ huyện, đề nghị các đơn vị liên quan và Ủy ban MTTQ các xã thị trấn phối hợp triển khai thực hiện để cuộc giám sát thực hiện theo đúng kế hoạch đề ra.

Nơi nhận:

- Ủy ban MTTQ tỉnh (b/c);
- Thường trực Huyện ủy (b/c);
- HĐND, UBND huyện (ph/h);
- HĐND, UBND, UBMTTQ các xã, thị trấn;
- Lưu VP.

**TM. BAN THƯỜNG TRỰC
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Thị Hòa

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo

(Từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/6/2021;

Kèm theo Kế hoạch số: /KH-MTTQ-BTT, ngày .../7/2021

của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện)

A- TÌNH HÌNH THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ TIẾP CÔNG DÂN VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

I- Tình hình chung

1. Khái quát đặc điểm hành chính, kinh tế - xã hội;
2. Khái quát chung về tình hình tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn.

II- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo.
2. Việc ban hành các văn bản (kế hoạch, quyết định, quy chế phối hợp...) về việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.
3. Việc tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cho nhân dân để hiểu rõ và chấp hành đúng chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo.

B- KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO CỦA CHỦ TỊCH UBND XÃ, THỊ TRẤN

I- Kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo năm (từ 01/01/2020 - 30/6/2021)

1. Công tác tiếp công dân

- a. Việc bố trí địa điểm tiếp công dân; công bố thông tin về việc tiếp công dân;
- b. Kết quả tiếp công dân (tiếp thường xuyên, định kỳ và đột xuất) (số lượt, người); số vụ việc (cũ, mới phát sinh); số đoàn đông người (báo cáo cụ thể các đoàn đông người có tính chất phức tạp);
- c. Nội dung tiếp công dân (số vụ việc khiếu nại, tố cáo và nội dung khiếu nại, tố cáo ở các lĩnh vực: hành chính; chính trị, văn hoá, xã hội; tố cáo tham nhũng);
- d. Kết quả phân loại, xử lý qua tiếp công dân (số vụ việc chưa được giải quyết, đã được giải quyết).

2. Kết quả giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền

- Tổng số đơn tiếp nhận:
- Đơn thuộc thẩm quyền: ...

+ Đơn khiếu nại:...

+ Đơn Tố cáo:...

a. Giải quyết đơn khiếu nại

- Tổng số: đơn; vụ việc; số vụ việc đã giải quyết (thông qua giải thích, thuyết phục; giải quyết bằng quyết định hành chính); đang giải quyết; không giải quyết; số vụ việc giải quyết lần 1, lần 2.

- Kết quả giải quyết: số vụ việc khiếu nại đúng, số vụ việc khiếu nại sai, số vụ việc khiếu nại đúng một phần; phát hiện và kiến nghị xử lý vi phạm qua giải quyết khiếu nại (kiến nghị xử lý hành chính, kiến nghị chuyển cơ quan điều tra xử lý); việc chấp hành thời hạn giải quyết theo quy định đúng thời hạn, quá thời hạn (lý do);

- Kết quả thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật (tổng số quyết định giải quyết khiếu nại phải tổ chức thực hiện; số quyết định đã thực hiện xong (về kinh tế, hành chính và chuyển cơ quan điều tra xử lý), số chưa thực hiện (lý do).

b. Giải quyết đơn tố cáo:

- Tổng số:...đơn;.... vụ việc; số vụ việc đã giải quyết...; đang giải quyết...;vụ việc không giải quyết (lý do).

- Kết quả giải quyết: số vụ việc tố cáo đúng, số vụ việc tố cáo sai, số vụ việc tố cáo đúng một phần; phát hiện và kiến nghị xử lý vi phạm qua giải quyết tố cáo (hành chính, chuyển cơ quan điều tra xử lý); việc chấp hành thời hạn giải quyết theo quy định: đúng thời hạn, quá thời hạn (lý do);

- Kết quả thực hiện quyết định xử lý tố cáo (tổng số quyết định phải tổ chức thực hiện; số quyết định đã thực hiện xong (về kinh tế, hành chính và chuyển cơ quan điều tra xử lý); số chưa thực hiện (lý do);

II- Đánh giá tình hình thực hiện pháp luật về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

1. Ưu điểm

2. Tồn tại, hạn chế

3. Nguyên nhân

Trong đó cần làm rõ:

- Nguyên nhân của đơn thư khiếu nại, tố cáo vượt cấp?

- Nguyên nhân của số đoàn khiếu nại, tố cáo đông người?

- Nguyên nhân của tình trạng đùn đẩy, né tránh trong giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân của cấp dưới.

- Một số nguyên nhân khác.

D- KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

1. Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền nghiên cứu bổ sung, điều chỉnh chính sách, pháp luật về công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo (nếu phát hiện có sơ hở, bất cập);

2. Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo (nếu có vướng mắc);

3. Đề xuất các giải pháp, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo;

4. Các kiến nghị, đề xuất khác.

(Báo cáo gửi kèm theo Phụ lục 1, 2, 3, 4 và bản pho tô lịch tiếp dân của Chủ tịch UBND các xã, thị trấn)

PHỤ LỤC 1; THỐNG KÊ VĂN BẢN CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO (Kèm theo Báo cáo số:....ngày.....)

STT	Cơ quan ban hành	Tên và số hiệu văn bản	Thời gian ban hành	Nội dung văn bản	Ghi chú
01					
...					

PHỤ LỤC 2; DANH SÁCH THEO DÕI CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN (Tính từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/6/2021)

(Kèm theo Báo cáo số:....ngày.....)

STT	Thời gian tiếp công dân	Người tiếp công dân	Họ và tên công dân	Nội dung tiếp	Xử lý nội dung tiếp công dân	Kết quả xử lý nội dung tiếp công dân	Ghi chú
01							
...							

